

Số: 15.../2010/TTLT-BTC-BGDĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010-2015

Căn cứ Hiệp định Tài trợ số 4608-VN được ký kết ngày 21 tháng 8 năm 2009 giữa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) thuộc Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010-2015 như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010-2015 (sau đây gọi là Chương trình SEQAP), bao gồm các nội dung sau: quản lý và sử dụng vốn; lập, phân bổ dự toán, thanh toán và quyết toán; chế độ báo cáo, kiểm tra và giám sát.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí của Chương trình SEQAP theo Hiệp định Tài trợ số 4608-VN và Quyết định số 12/QĐ-BGDĐT ngày 4/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nội dung văn kiện và quyết định đầu tư Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP).

3. Chương trình SEQAP có mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học ở Việt Nam bằng việc hỗ trợ của Chính phủ cho quá trình chuyển đổi sang mô hình dạy và học cả ngày ở các trường tiểu học thuộc 36 tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được tham gia Chương trình, trong đó ưu tiên cho nhóm học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*Danh sách các tỉnh tham gia Chương trình SEQAP tại Phụ lục 1 đính kèm Thông tư*).

Điều 2. Nguồn vốn của Chương trình SEQAP

1. Tổng vốn của Chương trình SEQAP tương đương 186 triệu USD, bao gồm:

a) Vốn vay của IDA (WB) là 85,4 triệu SDR (tương đương 127 triệu USD vào thời điểm đàm phán);

b) Vốn viện trợ không hoàn lại của DFID là 17 triệu bảng Anh;

c) Vốn viện trợ không hoàn lại của Bỉ là 6 triệu EUR;

d) Vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước là 27,9 triệu USD bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương: 12,1 triệu USD (để thực hiện các hoạt động quản lý Chương trình, chi phí mua sắm trang thiết bị);

- Vốn ngân sách của các tỉnh tham gia chương trình: 15,8 triệu USD (chi lương tăng thêm của giáo viên do dạy học cả ngày, chi tư vấn thiết kế giám sát xây dựng, chi hoạt động của Ban quản lý chương trình cấp huyện).

2. Nguồn vốn của Chương trình SEQAP được quản lý theo 2 hình thức:

a) Chuyển vào ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình tại các tỉnh tham gia (quản lý theo hình thức tài trợ chương trình). Nguồn vốn dành cho chương trình là 163 triệu USD, bao gồm:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 51,4 triệu USD, trong đó:

+ Xây dựng cơ bản: 46,9 triệu USD

+ Dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát xây dựng: 4,5 triệu USD

- Vốn hành chính sự nghiệp: 111,6 triệu USD

b) Quản lý theo hình thức dự án ODA nguồn vốn hành chính sự nghiệp: 23 triệu USD.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng vốn của Chương trình SEQAP

1. Đối với phần vốn quản lý theo hình thức chương trình: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện chương trình.
2. Đối với phần vốn quản lý theo hình thức dự án: ngân sách nhà nước cấp phát cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện dự án và được quản lý theo các quy định hiện hành áp dụng cho các dự án ODA.
3. Các tỉnh tham gia Chương trình SEQAP có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng để chi tư vấn thiết kế giám sát xây dựng, chi 50% lương tăng thêm cho giáo viên khi thực hiện dạy học cả ngày và các chi phí hoạt động của Ban quản lý chương trình cấp huyện. Kinh phí hoạt động của Ban quản lý chương trình cấp huyện được lấy từ kinh phí hành chính sự nghiệp của Ủy ban nhân dân huyện.
4. Việc sử dụng các nguồn vốn của Chương trình SEQAP phải tuân theo pháp luật hiện hành của Việt Nam và quy định của các nhà tài trợ cho chương trình.

Điều 4. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm của các bên

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ quản Chương trình SEQAP. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Chính phủ và các nhà tài trợ.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Ban quản lý Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (sau đây gọi chung là Ban quản lý Chương trình), là đơn vị thường trực có trách nhiệm điều phối và tổ chức thực hiện Chương trình SEQAP, bao gồm:
 - a) Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm;
 - b) Hướng dẫn, giám sát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của các tỉnh tham gia chương trình;
 - c) Tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình SEQAP, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan và các nhà tài trợ;
 - d) Trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện quản lý chi tiêu, các thủ tục rút vốn, thanh toán, giải ngân đối với các nội dung chi thuộc phần dự án ODA theo các quy định hiện hành.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các hoạt động của Chương trình SEQAP ở địa phương theo nội dung cam kết tại Biên bản ghi nhớ ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và đào tạo là cơ quan đầu mối thực hiện các hoạt động.

4. Sở Giáo dục và đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán ngân sách của chương trình tại tỉnh; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện kế hoạch, nội dung hoạt động của các huyện; tổng hợp báo cáo từ các huyện và báo cáo tình hình thực hiện chương trình cho Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (thông qua Ban quản lý Chương trình).

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo trong quá trình triển khai thực hiện chương trình tại tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thành lập Ban quản lý Chương trình cấp huyện do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo làm Phó trưởng ban và các thành viên là đại diện các phòng, ban liên quan. Ban quản lý Chương trình cấp huyện có trách nhiệm điều phối và tổ chức thực hiện chương trình tại huyện, bao gồm:

- a) Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm;
- b) Hướng dẫn, giám sát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của các đơn vị tham gia chương trình;
- c) Trực tiếp tổ chức, thực hiện các hoạt động của chương trình tại huyện;
- d) Tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và đào tạo theo quy định.

Điều 5. Hạng mục chi theo hình thức chương trình

1. Hạng mục 1: Cải thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị trường học, bao gồm: Công trình xây dựng cơ bản; Tư vấn thiết kế, giám sát công trình xây dựng;

2. Hạng mục 2: Mua sắm hàng hóa;

3. Hạng mục 3: Đào tạo và hội thảo;

4. Hạng mục 4: Chi Quỹ giáo dục nhà trường;

5. Hạng mục 5: Chi Quỹ phúc lợi cho học sinh;

6. Hạng mục 6: Xây dựng năng lực cho dạy - học cả ngày;

7. Hạng mục 7: Lương tăng thêm cho giáo viên.

Điều 6. Nội dung chi của Ban quản lý Chương trình

Ban quản lý Chương trình thực hiện những nội dung chi sau đây:

1. Hàng hoá gồm: in sổ tay hướng dẫn hoạt động, tài liệu hướng dẫn giáo viên giảng dạy Toán, Tiếng Việt, Tiếng dân tộc, mô hình học cả ngày; mua sắm thiết bị, phương tiện đi lại, đồ gỗ cho văn phòng Chương trình.

2. Chuyên gia tư vấn quốc tế.

3. Chuyên gia tư vấn trong nước.

4. Đào tạo và bồi dưỡng ở nước ngoài.

5. Đào tạo trong nước và hội thảo.

6. Chi phí hoạt động cho văn phòng Ban quản lý Chương trình: lương và phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm, lái xe, nhân viên phục vụ; thuê trụ sở làm việc, văn phòng phẩm, điện nước, hợp đồng thuê mướn, kinh phí đi địa phương kiểm tra và giám sát, chi nộp thuế và các khoản chi khác theo quy định. Kinh phí hoạt động cho văn phòng Ban quản lý Chương trình thực hiện theo quy định của nhà tài trợ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN**

Điều 7. Cải thiện cơ sở hạ tầng trường học

1. Việc quản lý sử dụng vốn cải thiện cơ sở hạ tầng trường học thực hiện theo các qui định hiện hành về quản lý vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và qui định tại Thông tư này.

2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư các công trình cải thiện cơ sở hạ tầng trường học thuộc Chương trình SEQAP thực hiện theo quy định của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Cải thiện cơ sở hạ tầng trường học bao gồm: xây dựng thêm phòng học, phòng học đa năng, nhà vệ sinh; tư vấn thiết kế giám sát công trình xây dựng.

4. Hình thức đấu thầu các gói thầu xây dựng cơ bản theo quy định của Ngân hàng Thế giới:

a) Đối với gói thầu có giá trị quy đổi tương đương dưới mức 100.000 USD: thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh. Chủ đầu tư lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và hợp đồng thầu phải được hoàn thành trong thời gian 12 tháng.

b) Đối với gói thầu có giá trị trên hoặc bằng mức 100.000 USD: sử dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Chủ đầu tư phải lập dự án đầu tư, quảng